

Số: 169 /BC-UBND

Minh Long, ngày 19 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ
trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng,
an ninh 6 tháng đầu năm 2017**

Thực hiện Công văn số 2661/UBND-TH ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2017. Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ thực tế, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

A. Đánh giá kết quả đạt được

(Số liệu cụ thể có phụ lục kèm theo)

I. Lĩnh vực kinh tế (theo giá so sánh 2010)

Tổng giá trị sản xuất các ngành trọng yếu 6 tháng đầu năm 2017 ước đạt 260.675 triệu đồng, tăng 5,28% so với cùng kỳ năm trước và đạt 52,72% kế hoạch năm, trong đó:

- Giá trị sản xuất Nông - lâm - ngư nghiệp ước đạt 99.168 triệu đồng, tăng 4,92% so với cùng kỳ năm trước và đạt 57,40% kế hoạch năm.

- Giá trị sản xuất Công nghiệp - xây dựng đạt 75.256 triệu đồng, tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước và đạt 45,52% kế hoạch năm.

- Giá trị sản xuất Thương mại - dịch vụ ước đạt 86.251 triệu đồng, tăng 4,20% so với cùng kỳ năm trước và đạt 55,17% kế hoạch năm.

Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - ngư chiếm 37,95%;

Công nghiệp - xây dựng chiếm 30,27%;

Thương mại - dịch vụ chiếm 31,78%.

1. Về nông - lâm nghiệp, ngư nghiệp và khuyến nông:

1.1. Về nông nghiệp:

a. Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2016-2017 là 7.087ha, giảm 4,5 ha so với cùng vụ năm 2016 và đạt 52,16% kế hoạch năm; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 3.509,6 tấn, tăng 2,03% so với cùng kỳ và đạt 53% kế hoạch năm, trong đó:

+ Cây lúa: Diện tích gieo sạ 780,8ha, giảm 3,6 ha (*ương đương 0,46%*) so với cùng kỳ, đạt 52,2% kế hoạch năm; năng suất bình quân đạt 44,65 tạ/ha, tăng 2,6% so với cùng kỳ và đạt 101,7% kế hoạch năm; sản lượng đạt 3.486,3 tấn, tăng 2,13% so với cùng kỳ và đạt 53,0% kế hoạch năm.

+ Cây ngô: Diện tích 7,90ha, giảm 0,9 ha (*ương đương 10,23%*) so với cùng kỳ và đạt 52,5% kế hoạch năm; năng suất đạt 29,49 tạ/ha, giảm 0,36% so với cùng kỳ, đạt 104,4% kế hoạch năm; sản lượng 23,3 tấn, giảm 89,62% so với cùng kỳ, đạt 54,8% kế hoạch năm.

Nhìn chung, sản xuất vụ Đông Xuân 2016 - 2017 thời tiết diễn biến phức tạp, tình hình sâu bệnh, chuột gây hại phát sinh cục bộ ở một số điểm đã làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loại cây trồng. Bên cạnh đó, một số chân ruộng thiếu nước nên bà con nông dân không gieo sạ được phải chuyển sang trồng cỏ và cây hoa màu khác nên diện tích gieo sạ vụ Đông Xuân không đạt kế hoạch đề ra.

b. Về chăn nuôi: Tính đến ngày 01/4/2017 tổng số đàn trâu là 4.951 con, tăng 1,81% so với cùng kỳ, đạt 106,2% KH năm; đàn bò 1.937 con, tăng 15,64% so với cùng kỳ, đạt 106,9% KH năm; đàn lợn 4.529 con, tăng 5,28% so với cùng kỳ, đạt 103,2% KH năm (*sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 285,0 tấn, giảm 8,25% so với cùng kỳ và đạt 55,6% kế hoạch năm*). UBND huyện tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm soát giết mổ; thực hiện phun thuốc khử trùng và tiêm phòng lở mồm long móng, dịch tả, tụ huyết trùng cho đàn gia súc đảm bảo theo kế hoạch. Tuy nhiên, trong dịp Tết Nguyên Đán do rét và thiếu thức ăn nên đã làm 41 con trâu bị chết.

c. Về thủy lợi: Tổng diện tích tưới là 780,8ha, trong đó: diện tích tưới bằng công trình kiên cố hóa là 752,79ha, đạt 96,41% so với diện tích gieo sạ và đạt 65,37% so với kế hoạch. Thường xuyên vận động Nhân dân nạo vét kênh mương nội đồng, đắp đập tạm, đập bồi nhằm đảm bảo nguồn nước dẫn đến các cánh đồng. Tiến hành kiểm tra diện tích khô hạn trên địa bàn 5 xã và xây dựng phương án chống hạn vụ Hè thu năm 2017. Sửa chữa và đưa vào sử dụng các công trình nước sinh hoạt nông thôn thuộc nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thủy lợi và nước sinh hoạt nông thôn theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP năm 2016

1.2 Về Lâm nghiệp:

Duy trì công tác khoán chăm sóc và bảo vệ rừng. Tổ chức 29 đợt truy quét, 56 đợt tuần tra, các điểm nóng thường khai thác lâm sản, phát hiện 07 vụ vi phạm đã xử lý: trong đó 04 vụ vi phạm chưa xác định chủ sở hữu, đã tịch thu xử lý 10,728m³ gỗ thuộc loại không nguy cấp quý hiếm. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô được tăng cường, đã thành lập 58 tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng với 892 người tham gia.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tổ chức thực hiện nghiêm, trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức khoán bảo vệ 2.658,8ha: Trong đó: xã Long Môn 2.566,4ha; xã Thanh An 32,37ha; xã Long Mai 35,88; xã Long Sơn 24,15ha.

1.3. Công tác khuyến nông:

Tổ chức hướng dẫn bà con nông dân cách chăm sóc lúa, cây màu và cách phòng trừ sâu bệnh, chuột gây hại trong vụ Đông Xuân. Đánh giá kết quả thực hiện mô hình trồng chè tại thôn Công Loan, xã Thanh An. Theo dõi, hướng dẫn các hộ thực hiện Dự án cải tạo đàn trâu của 3 xã, kiểm tra đánh giá sự tăng trọng, phát triển dự án cải tạo đàn trâu theo hướng thịt. Triển khai xây dựng phương án thực hiện các mô hình Khuyến nông thuộc Chương trình 30a.

2. Xây dựng nông thôn mới:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm 2017. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới. Tính đến nay 5/5 xã có mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới là: xã điểm Long Sơn đạt 12 tiêu chí, xã Long Hiệp đạt 9 tiêu chí, Long Mai đạt 9 tiêu chí, Thanh An đạt 8 tiêu chí và xã Long Môn đạt 5 tiêu chí.

3. Tài nguyên và Môi trường:

- *Về đất đai:* Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ về đất đai (đã giải quyết 164/165 hồ sơ). Thực hiện thu hồi 11.129,6m² đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để xây dựng các dự án trên địa bàn huyện (trong đó: đất của hộ gia đình, cá nhân 8232 m², UBND xã quản lý: 2896.8 m²); tổ chức bàn giao thực địa theo Quyết định giao đất của UBND tỉnh cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị nhà nước để thực hiện 6 công trình trên địa bàn huyện (Trường Mẫu giáo xã Thanh An; Cầu Gò Rộc, xã Thanh An; Cầu Hóc Nhiêu - Ruộng Gò, xã Thanh An; cầu Gò Nay, xã Long Sơn; đường cứu hộ, cứu nạn phía Tây tỉnh Quảng Ngãi đoạn xã Long Môn đi xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà; Chi cục Thuế huyện Minh Long).

- *Về khoáng sản:* Chỉ đạo các xã và các ngành liên quan tăng cường quản lý các điểm bồi tụ cát, sạn, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp và tổ chức kiểm tra, đánh giá trữ lượng các điểm bồi tụ cát sạn trên địa bàn huyện. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đi kiểm tra, đánh giá trữ lượng các điểm bồi tụ cát, sạn trên địa bàn huyện để thống nhất ủy quyền cấp phép khai thác khoáng sản trong năm 2017 theo qui định.

- *Công tác bảo vệ môi trường:* Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như ngày “Nước Thế giới”, “Ngày Khí tượng Thế giới”. Ra quân Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác” dọc các tuyến đường trung tâm huyện nhằm góp phần tạo độ che phủ xanh, cải thiện môi trường hướng tới phát triển đô thị. Bên cạnh đó công tác thu gom rác thải thường xuyên được duy trì, đảm bảo vệ sinh, góp phần giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

4. Xây dựng, giao thông và công nghiệp:

- Tổng Kế hoạch vốn đầu tư 6 tháng đầu năm 2017 là 90.346,993 triệu đồng, (trong đó NSTW là: 26.234 triệu đồng, NSDP là: 64.112,993 triệu đồng); ước giải ngân từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017 là: 30.325,406 triệu đồng (trong đó NSTW là: 4.387,203 triệu đồng, NSDP là: 25.938,203 triệu đồng). Tổ chức

nghiệm thu đưa vào sử dụng 12 nhà văn hóa thuộc chương trình 30a năm 2017. Cấp 04 Giấy phép xây dựng cho hộ gia đình xây dựng nhà ở riêng lẻ trong đô thị. Quyết định Phê duyệt điều chỉnh danh sách đăng ký vay vốn làm nhà ở 167, lần 2, đến nay nhà 167 người dân đã xây dựng xong 16/28 nhà, đang xây dựng 9/28 nhà, chưa xây dựng 3/28 nhà.

Kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn huyện để phục vụ người dân đi lại được an toàn, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán. Tăng cường công tác tuyên truyền Luật giao thông đường bộ cho học sinh và Nhân dân trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch việc thực hiện Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của HĐND huyện, về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện Minh Long. Ngoài ra, phối hợp với Chi cục Quản lý đường bộ tỉnh kiểm tra và khắc phục vị trí đường đầu cầu Suối Tía đoạn Km 26+300 trên Tỉnh lộ 624 bị sạt lở. Khắc phục các tuyến đường sạt, lở do mưa, bão gây ra; phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra thực trạng tuyến đường tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Long Mai đến cầu Suối tía, để đo đạc, khái toán phục vụ công tác đền bù nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 624.

Kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng công cộng, nước sinh hoạt trên địa bàn huyện để đảm bảo phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trong dịp Tết. Phê duyệt hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc, thu hoạch chè xanh; quy trình quản lý chứng nhận chè Minh Long.

5. Công tác quy hoạch - bồi thường giải phóng mặt bằng:

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đô thị Minh Long và tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo; hoàn thiện đề án Chương trình phát triển đô thị loại V, giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất đai, cây cối, hoa màu, tài sản có trên đất nằm trong vùng quy hoạch và bàn giao mặt bằng các công trình: Mở rộng bãi xử lý rác thải Long Mai (giai đoạn 2); xây dựng trường bắn, (*hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng làm thao trường bắn cho Ban Chi huy quân sự huyện*); Cầu áp Gò Bắc; mương thoát lũ chống ngập úng và sạt lở KDC thôn 2, Long Hiệp. Đang thực hiện các bước để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình: Cầu làng Ren, huyện Minh Long; Khu ĐCĐC thôn Mai Lãnh Hạ; sửa chữa tuyến đường ĐT624 đoạn Nghĩa Hành - Minh Long; đường TT Y tế - Ngã ba Ông Tiến (gđ2).

6. Thương mại - dịch vụ:

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 37 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký 11.153 triệu đồng và 01 hộ xin ngừng hoạt động kinh doanh. Các hoạt động mua bán diễn ra bình thường. Thành lập đoàn liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tổ chức kiểm tra các cửa hàng tạp hóa và dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện, các kiốt ở chợ trung tâm xã Long Hiệp và Chợ Long Sơn; qua kiểm tra phát hiện một số quầy tạp hóa có bán mặt hàng sữa đã hết hạn sử dụng, đoàn kiểm tra đã lập biên bản và xử lý vi phạm; các mặt hàng khác vẫn đảm bảo, giá cả không

biến động, hàng hóa trong dịp Tết phong phú, đa dạng với nhiều chủng loại, đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân.

Phối hợp với siêu thị Quảng Ngãi tổ chức chương trình bán hàng bình ổn thị trường, kết hợp đưa hàng Việt về nông thôn trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017; chương trình diễn ra thu hút lượng người mua đông đảo và đạt yêu cầu.

7. Thu, chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm là 133.410 triệu đồng, bằng 70,68% kế hoạch năm tỉnh giao (*trong đó: Thu trên địa bàn 4.528 triệu đồng, đạt 46.92% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 45.28% kế hoạch huyện giao; thu trợ cấp ngân sách cấp trên là 93.234 triệu đồng, đạt 51,66% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao; thu chuyển nguồn 35.648 triệu đồng*).

- Tổng chi ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm là 108.941 triệu đồng, chiếm 57,89% so kế hoạch năm tỉnh giao (*chi theo dự toán HĐND huyện giao đầu năm 82.397 triệu đồng, bằng 43.78% kế hoạch tỉnh giao, bằng 43.57 % kế hoạch huyện giao*); Trong đó: *Chi đầu tư phát triển là 8.088 triệu đồng, bằng 83.81% kế hoạch tỉnh giao, bằng 76.56% kế hoạch huyện giao; chi thường xuyên là 53.709 triệu đồng, bằng 43.83% kế hoạch tỉnh, huyện giao; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 3.805 triệu đồng, bằng 44.14 % kế hoạch tỉnh, huyện giao.*

II. Lĩnh vực văn hoá - xã hội:

1. Hoạt động văn hoá thông tin và phát thanh truyền hình:

Về hoạt động thông tin, tuyên truyền: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền: Mừng Đất nước - Mừng Đảng - Mừng Xuân Đinh Dậu 2017, Kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Lễ giao quân năm 2017,...bằng nhiều hình thức như: xe loa cổ động, xây dựng công chào, cụm pano, khẩu hiệu, chiếu phim kết hợp tuyên truyền miệng... tạo khí thế sôi nổi trong các tầng lớp Nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp và đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của Nhân dân; tham gia liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 tại huyện Ba Tơ (*đạt giải C toàn đoàn*). Hoạt động thể dục thể thao cũng được chú trọng, tổ chức các giải như: Cờ Tướng mừng Đảng mừng Xuân, giải Cầu lông Công đoàn năm 2017, tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã năm 2017; tham dự giải Cờ Tướng cấp tỉnh và hội thi “*các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi*” tại Sơn Hà.

Tiếp tục duy trì phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH ở cơ sở gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Tổ chức đăng ký xây dựng cơ quan văn hóa 5 năm (giai đoạn 2017-2021) có 67/79 cơ quan đăng ký. Trưng bày báo chí, báo xuân tại Thư viện; thường xuyên phục vụ độc giả đến truy cập Internet theo dự án “*nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng*”. Cấp phép 02 điểm hoạt động cung ứng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Về du lịch, bảo tàng: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch tại địa phương; trong 6 tháng đầu năm lượng khách đến tham quan tại

huyện ngày càng tăng. Lập hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận các di tích lịch sử như: Di tích lịch sử núi Mù Long Môn, Di tích chiến thắng Minh Long; kiểm tra các thiết chế văn hóa tại cơ sở.

Truyền thanh truyền hình: Tập trung tuyên truyền sản xuất lúa vụ Đông Xuân và các sự kiện diễn ra ở địa phương. Duy trì các chương trình: thời sự, tiếng nói từ cơ sở và các chuyên mục phát thanh trong huyện hàng ngày, hàng tuần. Tổng số chương trình phát thanh trong huyện là 180 chương trình, với thời lượng 30 phút/CT, riêng chương trình phát thanh Tết có thời lượng 60 phút. Thực hiện 01 trang truyền hình địa phương và 02 chương trình phát thanh phát trên sóng phát thanh truyền hình Quảng Ngãi. Mở 02 chuyên mục về an ninh trật tự và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Chỉ đạo truyền thanh xã tổ chức tiếp âm đầy đủ các chương trình của đài huyện theo đúng quy định.

2. Công tác y tế, dân số - KHHGĐ:

Trong 6 tháng đầu năm ngành y tế huyện thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; kết quả công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân tại trung tâm Y tế huyện là 5.922 lượt, đạt 21,6% so với kế hoạch và tại các trạm Y tế là 6.632 lượt, đạt 49,1% KH năm, giảm 19,8% so với cùng kỳ. Tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực phòng, chống các dịch bệnh ở người; từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra; có 01 ca mắc bệnh tay chân miệng và 03 ca sốt xuất huyết.

Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đạt kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em - KHHGĐ được duy trì đẩy mạnh; trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện được 461/1.221 biện pháp tránh thai hiện đại, đạt 37,7% KH năm và 305/1.201 ca khám phụ khoa, đạt 25,3% KH năm; ngoài ra, tổ chức các mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, mô hình giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, qua đó đã thu hút đông đảo lượt người tham dự.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, đặc biệt trong dịp trước trong và sau tết Nguyên Đán; Thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra 138/283 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh và dịch vụ ăn uống; qua kiểm tra có 22 cơ sở vi phạm, lập biên xử lý nhắc nhở và tiêu hủy một số sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Ngoài ra, cũng đã kiểm tra và tiến hành tiêu hủy 179,5kg sản phẩm men nấu rượu không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Công tác giáo dục:

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I và thực hiện nhiệm vụ học kỳ II năm học 2016-2017 theo đúng quy định; chuẩn bị các điều kiện xét công nhận hoàn thành chương trình bậc Tiểu học, tốt nghiệp THCS năm học 2016-2017. Duy trì sĩ số học sinh ra lớp và vận động các em ra lớp sau Tết. Tiếp tục duy trì việc dạy 2 buổi/ngày và thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá, phương pháp dạy học phân hóa

trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy và học tại các trường trên địa bàn huyện.

Thường xuyên tổ chức cuộc thi, hội thi cho giáo viên và học sinh như: Thi học sinh giỏi bậc THCS cấp huyện (*kết quả có 35/110 em đạt giải*); thi GVCN giỏi cấp huyện bậc tiểu học (*có 16/21 giáo viên đạt giải*); thi Olympic tiếng Anh cấp huyện (*có 38/91 em đạt giải*); giải Toán Tiếng Việt trên internet dành cho học sinh phổ thông (*có 46/89 em đạt giải*).... Ngoài ra, ngành giáo dục cũng tham dự đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh như: dự thi cán bộ quản lý giỏi (*4/4 cán bộ đạt giải*); viết chữ đúng - rèn chữ đẹp (*21 em đạt giải*)...qua đó tạo sân chơi lành mạnh, trao đổi học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và nâng cao kỹ năng cho học sinh, giáo viên trên địa bàn huyện.

Duy trì công tác giữ chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi năm 2017; công nhận 5/5 xã giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (*tính đến thời điểm tháng 4/2017*). Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tính đến tháng 6/2017 trên địa bàn huyện có 05/16 trường đạt chuẩn.

4. Về công tác Lao động - Thương binh & xã hội:

Giải quyết chế độ cho các đối tượng bảo trợ, người có công với cách mạng đảm bảo kịp thời và đúng quy định, trong đó: chi trả thường xuyên cho 512 đối tượng người có công, với tổng kinh chi trả 4.836.958.000 đồng; chi trợ cấp hàng tháng cho 504 đối tượng bảo trợ xã hội, với kinh phí là 1.105.110.000 đồng; ngoài ra, truy nhận trợ cấp một lần cho 01 thân nhân Bà mẹ Việt Nam Anh hùng với tổng kinh phí là 26.360.000 đồng.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017, UBND huyện cũng đã tổ chức thăm hỏi và trao tặng 1.502 suất quà cho các đối tượng người có công cách mạng, thanh niên xung phong, thờ cúng liệt sĩ, cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện với tổng kinh phí là 368.800.000 đồng (*trong đó: Quà của Chủ tịch nước 656 suất/131.200.000 đồng; quà UBND tỉnh 846 suất/239.200.000 đồng*); thực hiện cấp phát 65.850 ký gạo đỏ lửa cho 4.390 khẩu/1.342 hộ người nghèo. Ngoài ra, UBND huyện phối hợp với Sở Lao động -TB&XH tỉnh, UBND các xã tổ chức thăm hỏi, chúc thọ cho 07 đối tượng người cao tuổi tròn 90 và tròn 100 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí là 5.164.000 đồng.

Công tác chăm sóc trẻ em cũng được chú trọng: Thăm hỏi và trao tặng 15 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu, với tổng kinh phí là 15.000.000 đồng. Phối hợp với Quỹ bảo trợ trẻ em triển khai chương trình trao nhận và lắp đặt máy trợ thính cho 05 trẻ khuyết tật khiếm thính đợt I tại Đà Nẵng; triển khai hỗ trợ 04 đối tượng trẻ em bị sứt môi, hở hàm ếch u vùng mặt được phẫu thuật do tổ chức Operation Smile, TNC tài trợ. Triển khai tháng hành động vì trẻ em 2017.

- Phối hợp với Bảo Hiểm xã hội thực hiện cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế năm 2017 cho các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống trong vùng ĐBKK và một số đối tượng khác,

với tổng số thẻ được cấp phát 14.365 thẻ/14.365 đối tượng; tiếp tục rà soát bổ sung và chỉnh sửa thẻ bảo hiểm y tế năm 2017.

5. Công tác dân tộc và miền núi:

Triển khai thực hiện các chương trình, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả, cụ thể:

Cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - năm 2017 cho 3.825 hộ/13.802 khẩu đồng bào DTTS và 365 hộ/1.357 khẩu kinh nghèo trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí là 450.789.500 đồng (*gồm: 15.159 gói bột ngọt; 8.015 chai nước mắm, 4.190 chai dầu ăn*).

Tổ chức gặp mặt người có uy tín trong đồng bào DTTS nhân dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, qua đó trao giấy khen của UBND huyện cho 10 cá nhân người có uy tín có thành tích xuất sắc trong hoạt động năm 2016. Trình phê duyệt danh sách 37 người người có uy tín theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg.

Tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện năm 2016. Lắp đặt các pano tuyên truyền thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại 3 xã Long Sơn, Long Mai và Thanh An.

6. Thực hiện các chính sách theo Nghị quyết 30a:

- *Công tác giảm nghèo:* Chuẩn y kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn giai đoạn 2016-2020, cụ thể: số hộ nghèo cuối năm 2016 là 2.037/4.971 hộ, chiếm tỷ lệ 40,98%; hộ cận nghèo 399 hộ, chiếm tỷ lệ 8,02%. Tổ chức tập huấn triển khai Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Cấp giấy xác nhận hộ nghèo năm 2017 cho các hộ nghèo trên địa bàn huyện.

- *Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động:* Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động. Tuyên truyền, tư vấn và giới thiệu doanh nghiệp tuyển chọn lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Thông báo chương trình tuyển lao động đi làm việc tại Bồ Đào Nha, Nhật Bản; hướng dẫn 11 lao động đăng ký khám sức khỏe tham gia xuất khẩu lao động.

- *Về nhà ở:* Triển khai xây dựng đề án làm nhà ở 167 giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; trong 6 tháng đầu năm 2017 người dân đã triển khai xây dựng xong 18/28 nhà, đang xây dựng 6/28 nhà, đang tập kết vật liệu chuẩn bị xây dựng 4/28 nhà.

III. Lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước

1. Công tác tư pháp:

Thẩm định và ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra văn bản tại Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã Long Hiệp, Long Mai và Thanh An.

Triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017; tổ chức 01 hội nghị triển khai các văn bản pháp Luật (*Luật an toàn thông tin mạng, Luật Phòng chống khủng bố và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú người nước ngoài tại Việt Nam*) và 01 cuộc hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, với 150 lượt người tham dự. Kiện toàn và công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên cấp huyện.

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2017 đã đăng pháp luật ký khai sinh cho 174 cháu, khai tử 08 người, kết hôn 41 cặp; chứng thực được 1.956 việc, thu lệ phí được 15.606.000 đồng.

2. Thanh tra, tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác thanh tra: Tổ chức 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2016 chuyển sang tại 03 đơn vị (UBND xã Thanh An, trường THCS Long Hiệp, trường THCS Long Mai); đã có Kết luận thanh tra việc thu chi, quản lý và sử dụng ngân sách tại UBND xã Thanh An.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Trong 6 tháng đầu năm 2017, các cơ quan hành chính trong huyện đã tổ chức tiếp 08 lượt/08 công dân (*trong đó: tại Ban tiếp công dân huyện 02 lượt và các xã 05 lượt*), nội dung tiếp chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và chế độ chính sách. Tiếp nhận 21 đơn thư, đến nay đã xử lý xong 09 đơn, các đơn còn lại đang tiếp tục thụ lý giải quyết.

Về công tác phòng, chống tham nhũng được UBND huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Nghị quyết Trung ương 4 (khó XII), Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn khác từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

- *Về công tác tổ chức bộ máy:* Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BQL Dự án đầu tư xây dựng; thành lập và kiện toàn các Ban chỉ đạo theo nhu cầu công việc; thay đổi thành viên: Ban tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND huyện, BQL dự án Chè Minh Long.

- *Công tác cán bộ:* Quyết định bổ nhiệm lại đối với 03 viên chức các trường trực thuộc; điều động 03 giáo viên đến nhận công tác tại các trường và bổ nhiệm vào 02 chức danh Phó Hiệu trưởng, 01 viên chức tại phòng GD-ĐT huyện. Chuyển đổi vị trí công tác đối với 28 cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh. Cho chủ trương tiếp tục hợp đồng lao động đối với 32 nhân viên làm việc tại

các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; hợp đồng lao động đối với 04 giáo viên Mầm non năm học 2016-2017. Quyết định nghỉ hưu theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm đối với 06 viên chức.

- *Công tác cải cách hành chính*: Tăng cường triển khai thực hiện Đề án một cửa tại UBND huyện và UBND các xã; bố trí cán bộ tham gia vào bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND huyện. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 19-CTr/HU ngày 16/01/2017 của Huyện ủy về cải cách hành chính. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 tại UBND các xã.

- Công tác quản lý nhà nước về thanh niên, tôn giáo, Phi chính phủ nước ngoài, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ... được thực hiện kịp thời, đúng quy định của nhà nước.

4. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, trong 6 tháng đầu năm xảy ra 14 vụ phạm pháp hình sự (*trong đó: 05 vụ đánh bạc, 03 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 03 vụ trộm cắp tài sản, 02 vụ khai thác khoáng sản trái phép*), tăng 05 vụ so với cùng kỳ; đến nay cơ quan điều tra công an huyện đã điều tra làm rõ 12/14 vụ, các vụ còn lại đang tiếp tục điều tra xử lý. Tai nạn giao thông xảy ra 03 vụ, làm 02 người chết và 02 người bị thương; va chạm giao thông 02 vụ làm 05 người bị thương. Bị sét đánh 01 vụ, làm 01 người chết. Xảy ra 01 vụ cháy nổ (*cháy xe ô tô tải*).

Thường xuyên Tổ chức các đợt tuần tra truy quét tội phạm trên địa bàn huyện, qua đó: phát hiện 325 trường hợp vi phạm về TTATGT, phạt tiền 257 trường hợp, nộp vào Kho bạc nhà nước 220.355.000 đồng. Tiếp nhận và làm thủ tục đăng ký cho 310 phương tiện giao thông đường bộ. Tổ chức tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong các ngày lễ, kỷ niệm nhất là trong đợt Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm tình hình địa bàn; luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đúng kế hoạch. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2017 chặt chẽ đúng quy định, giao quân đạt 100% chỉ tiêu tình giao (*44 thanh niên*). Triển khai nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương và tổ chức lễ ra quân huấn luyện giáo dục quốc phòng an ninh năm 2017.

IV. Công tác dân vận chính quyền:

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở nhằm phát huy, đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Duy trì chế độ họp giữa lãnh đạo UBND huyện, HĐND, UBMTTQVN, các cơ quan, ban, ngành và Hội đoàn huyện thể đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng tháng và đề ra phương hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo.

Duy trì công tác quản lý hoạt động Hội trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định và đúng Điều lệ. Hội cấp huyện cũng đã phát động phong trào "Tết vì

người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" Xuân Đình Dậu 2017, thông qua phong trào Hội đã tiếp nhận và cấp phát 1.040 suất quà từ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Đồng Nai, các Doanh nghiệp, các hội cơ sở, cơ quan, trường học và cá nhân trị giá 353.600.000 đồng. Tổ chức thành công Lễ phát động hiến máu tình nguyện năm 2017, kết quả đã thu gom được 324 đơn vị máu, đạt và vượt 162% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao là 200 đơn vị máu và đạt 141% chỉ tiêu huyện đề ra.

V. Thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức "*Thực hành phong cách làm việc Hồ Chí Minh*", xem đây là một nội dung quan trọng trong chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kết quả hầu hết cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhận thức được sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung học tập và làm theo, ý thức tự giác xây dựng kế hoạch cá nhân và đăng ký nội dung làm theo Bác gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*".

B. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

I. Lĩnh vực kinh tế:

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng sản xuất và đời sống của người dân. Bên cạnh đó một số hộ dân chưa mạnh dạn bỏ vốn đầu tư thâm canh, chăm sóc nhân rộng mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Ý thức bảo vệ, bảo vệ rừng của người dân chưa cao; tình trạng khai thác rừng làm nương rẫy vẫn còn xảy ra. Việc ủy quyền cấp phép khai thác khoáng sản chậm, công tác quản lý chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng khai thác trái phép.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Một số địa phương chỉ chú trọng vào phát triển kinh tế, còn xem nhẹ việc bảo tồn và phát triển các giá trị về văn hóa của địa phương. Công tác Văn hóa - Thông tin ở cơ sở còn có những hạn chế, tham mưu chưa kịp thời.

2. Vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học, làm ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục. Cơ sở vật chất trường, lớp học ở một số điểm xuống cấp nhưng chưa kịp thời duy tu, sửa chữa. Số lượng tham gia các phong trào, hội thi cấp huyện và tỉnh tăng nhưng chất lượng và tỷ lệ đạt giải còn thấp.

3. Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động triển khai, tổ chức thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến việc đăng ký học nghề ở các địa phương chưa tích cực và người dân tham gia xuất khẩu chưa đảm bảo các điều kiện mà nhà tuyển dụng yêu cầu. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao do nguyên nhân khách quan như một số người nghèo còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước, không muốn thoát nghèo hoặc chưa tích cực vươn lên thoát nghèo; công tác xét thoát nghèo ở một số địa phương thực hiện chưa quyết liệt, còn nể nang, ngại va chạm trong quy trình xét thoát nghèo hàng năm.

III. Lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh

Tình hình trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp; trộm cắp tài sản, đánh bạc, số đề,...chưa được kiểm chế. Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi còn chậm; tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ năm 2016. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc còn mang tính hình thức; các mô hình tự quản về ANTT ở cơ sở hoạt động hiệu quả chưa cao.

C. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả khả quan, các giá trị sản xuất tăng 5,28% so với cùng kỳ. Dịch bệnh gia súc gia cầm chưa bùng phát mới xuất hiện trên diện hẹp, đã được kiểm soát. Giá cả thị trường bình ổn. Công tác dạy và học, chất lượng trường lớp được nâng cao. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi và đều khắp các xã, thu hút đông đảo người xem và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Các chính sách giải quyết kịp thời và đúng quy định. Công tác kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được tăng cường; công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác chỉ đạo, tổ chức đón tết của cán bộ và Nhân dân trong huyện vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn thách thức như: Thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân; vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học làm ảnh hưởng đến công tác giữ chuẩn PCGD trung học cơ sở, cơ sở vật chất một số trường xuống cấp chưa được đầu tư nâng cấp; tình hình trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, đánh bạc vẫn còn xảy ra.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2017

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tập trung chỉ đạo nông dân sản xuất lúa vụ Hè Thu và các loại cây hoa màu khác đảm bảo kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác phòng chống hạn vào mùa khô và chỉ đạo điều tiết nước hợp lý để đảm bảo phục vụ nước cho sản xuất. Tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, kiểm soát dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

2. Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia chăm sóc và bảo vệ rừng. Tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát rừng, kịp thời ngăn chặn các vụ vi phạm về luật bảo vệ rừng; Thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng trong mùa nắng nóng.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác về quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường. Tổ chức tuần lễ chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn. Duy trì công tác thu gom rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

5. Tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình phát triển đô thị Minh Long và quản lý tốt việc cấp phép xây dựng trong đô thị Minh Long. Hoàn chỉnh đề tài khoa học “*Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi trâu cải tiến, để nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường cho đồng bào dân tộc Hre huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi*”. Tiếp tục đăng ký danh sách các hộ vay vốn xây dựng nhà 167 giai đoạn 2 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thực hiện tốt các chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất. Hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân các xã đặc biệt khó khăn đáp ứng chủ trương giảm nghèo nhanh và bền vững mà Nghị quyết 30a/NQ-CP, Chương trình 135, Quyết định 102... đã xác định.

8. Đẩy mạnh công tác thu thuế, thu đúng, thu đủ, chống thất thu trên địa bàn huyện. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2017 và đề ra nhiệm vụ, giải pháp Quý IV/2017; Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018 của huyện. Ban hành các Quyết định: giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Các giải pháp tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2018; Triển khai xây dựng và thông qua kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018.

9. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyên tiếp và khởi công các công trình đã qua đấu thầu được phê duyệt. Theo dõi đôn đốc các dự án hoàn thành đúng tiến độ.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Tổng kết năm học 2016-2017 và chuẩn bị tốt ngày toàn dân đưa con em đến trường và khai giảng năm học mới 2017-2018. Thực hiện nhiệm vụ dạy và học năm học 2017-2018 theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục củng cố, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và phổ cập giáo dục Mầm non trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền các ngày lễ của đất nước và phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương; Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, phong trào “*Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại*”. Tiếp tục thực tốt công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa - thông tin và du lịch; tăng cường kiểm tra, quản lý các hoạt động về kinh doanh các dịch vụ văn hóa. Duy trì các hoạt động thường xuyên của đài huyện.

3. Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh ở người; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt trong dịp trung thu, lễ, tết. Nâng cao công tác khám chữa bệnh, tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân; đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, quan tâm bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia theo kế hoạch;

Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đối tượng thực hiện gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Tiếp tục thực hiện công tác chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng NCC và bảo trợ xã hội kịp thời. Đẩy mạnh tư vấn xuất khẩu lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm đảm bảo theo kế hoạch. Tổ chức các hoạt động như: kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017), Tết Trung thu cho trẻ em, Tháng hành động vì Bình đẳng giới và các ngày lễ khác. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các dự án chương trình giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP trên địa bàn huyện. Tiếp tục điều tra, rà soát, điều chỉnh tăng giảm hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo quy định.

5. Tiếp tục thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện. Tập huấn phổ biến tuyên truyền pháp luật và thăm hỏi người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS. Lập danh sách và nhu cầu cấp các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán 2018.

III. Lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh:

1. Duy trì công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân kịp thời và đúng quy định. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành theo đúng kế hoạch. Triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2017.

2. Tổ chức triển khai các văn bản luật mới; tuyên truyền và trợ giúp pháp lý cho nhân dân trong huyện. Tiếp tục kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính tại UBND các xã. Phát động cuộc thi “*Tìm hiểu Bộ luật hình sự*”.

3. Tiếp tục quán triệt việc thực hiện nghiêm Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh nâng cao chất lượng cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ gắn với Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 319-QĐ/HU ngày 09/8/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Quyết định 135/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND huyện về ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn bộ máy tổ chức hành chính Nhà nước. Xử lý nghiêm đối với cán bộ công chức vi phạm pháp luật, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Sắp xếp, bố trí cán bộ hợp lý nhằm phát huy năng lực, sở trường đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ đề ra. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND huyện; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân các xã năm 2017.

5. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực ban, trực chiến theo quy định. Chuẩn bị tốt các nội dung thực hiện diễn tập phòng thủ trên địa bàn huyện. Tăng cường lực lượng, thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ATGT; tăng cường bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, ngăn chặn và kiểm chế gia tăng các loại tội phạm, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, các tình huống, không để bị động bất ngờ xảy ra; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm trên địa bàn.

6. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ".

7. Triển khai xây dựng kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018.

8. Chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp HĐND huyện lần cuối năm 2017.

Trên đây là kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn huyện. UBND huyện Minh Long kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- TT. HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban của huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Quân sự huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bảy

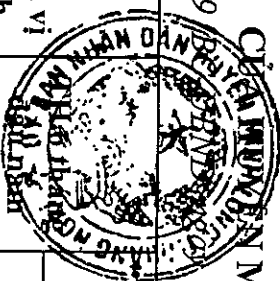
CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Page 1

(Kèm theo Báo cáo số: 169

19/5/2017 của UBND huyện Minh Long)

CHIAMUỖYÊN MINH LONG



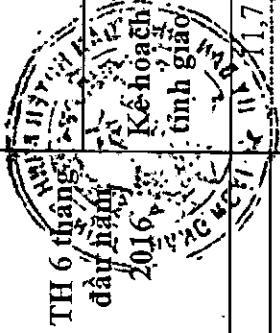
TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	2016	Năm 2017			Ước thực hiện 6 tháng	Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Ghi chú
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch huyện giao	(7)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(7)/(4)	(9)=(7)/(5)	(10)=(7)/6		
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU										
I.	Các chỉ tiêu tổng hợp										
1	Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành)	%	100,00		100,00	100,00					
	- Công nghiệp và xây dựng	"	30,74		34,29	30,27					
	- Dịch vụ	"	33,07		31,57	31,78					
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	36,19		34,15	37,95					
2	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	282,132		572,526	297,150	105,32		51,90		
	- Công nghiệp, xây dựng	"	84,041		196,300	89,957	107,04		45,83		
	Trong đó: + Công nghiệp	"	21,238		47,003	22,921	107,92		48,76		
	+ Xây dựng	"	62,803		149,297	67,036	106,74		44,90		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	90,584		180,719	94,433	104,25		52,25		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	107,507		195,506	112,760	104,89		57,68		
	Trong đó: + Nông nghiệp	"	61,976		109,730	63,198	101,97		57,59		
	Trong đó: Trồng trọt	"	43,773		76,336	45,371	103,65		59,44		
	Chăn nuôi	"	16,803		27,993	16,291	96,95		58,20		
	Dịch vụ nông nghiệp	"	1,400		5,401	1,536	109,71		28,44		
	+ Lâm nghiệp	"	45,099		84,410	49,167	109,02		58,25		
	+ Thủy sản	"	0,432		1,366	0,396	91,55		28,95		
3	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	247,605		494,449	260,675	105,28		52,72		
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	70,312		165,340	75,256	107,03		45,52		
	Trong đó: + Công nghiệp	"	16,705		34,989	18,032	107,94		51,54		
	+ Xây dựng	"	53,607		130,351	57,224	106,75		43,90		
	- Dịch vụ	"	82,771		156,348	86,251	104,20		55,17		

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	Năm 2017		Ước TH 6 tháng 2017/TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/KH tỉnh giao 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Ghi chú
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch huyện giao				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	94,522	172,761	99,168	104,92		57,40	
	Trong đó: + Nông nghiệp	Tỷ đồng	56,301	102,332	57,569	102,25		56,26	
	Trong đó: Trồng trọt	"	42,327	75,850	43,856	103,61		57,82	
	Chăn nuôi	"	12,629	23,766	12,240	96,92		51,50	
	Dịch vụ nông nghiệp	"	1,345	2,716	1,473	109,52		54,23	
	+ Lâm nghiệp	"	37,837	68,939	41,247	109,01		59,83	
	+ Thủy sản	"	0,384	1,490	0,352	91,67		23,62	
4	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng		107,360	90,346			84,15	
	Trong đó: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD							
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	92,906	188,765	133,410	143,60		70,04	
a)	Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	92,906	188,765	133,410	143,597		70,54	
	Trong đó: - Thu nội địa	"	4,481	9,650	4,528	101,05		45,28	
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	"							
	- Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	"		180,478	93,234			51,66	
	- Thu chuyển nguồn	"			35,648				
b)	Thu điều tiết theo quy định	"		0,000	0,000				
6	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	76,616	188,201	189,115	246,83		100,00	
a)	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	76,616	188,201	108,941	142,19		57,61	
	- Chi theo dự toán đầu năm	"		188,201	82,397			43,78	
	Trong đó:	"							
	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	8,036	9,650	8,088	100,65		76,56	
	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	68,580	122,526	53,709	78,32		43,83	
	Dự phòng chi	Tỷ đồng		2,451	0,592			24,15	
	Chi trợ cấp NS xã	Tỷ đồng		32,455	12,930			39,84	
	Chi bổ sung ngoài định mức	Tỷ đồng		12,498	3,273			26,19	
	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	Tỷ đồng		8,621	3,805			44,14	
	- Chi từ nguồn chi chuyển nguồn	"			26,544				
b)	Chi từ các khoản thu để lại qua ngân sách nhà nước	"		0,0	0,000	0,00			

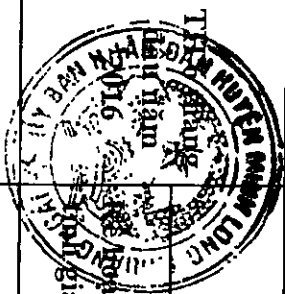
TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2017				Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Chú
			TH 6 tháng 2017	Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng 2016 (%)				
II.	Các ngành và lĩnh vực kinh tế									
I.	Công nghiệp									
	- Thủy sản chế biến	Tấn								
	- Gạch nung các loại	1000 viên								
	- Đá xây dựng các loại	1000m ³								
	- Tinh bột mỳ (trên địa bàn tỉnh)	Tấn								
	- Quần áo may sẵn	1000 chiếc								
	- Điện sản xuất	Triệu kw/h			10,5		5,5		52,38	
	- Nước máy	1000m ³								
	- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn			46		24		52,17	
2.	Thương mại dịch vụ									
a)	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng	19,250		50,820	21,560	112,00		42,42	
3.	Nông, lâm nghiệp và thủy sản									
a)	Nông nghiệp									
	- Sản lượng thực cây có hạt	Tấn	3.439,7	6.616,5	6.698,9	3.509,6	102,03	53,0	52,39	
	Trong đó: + Thóc	Tấn	3.413,7	6.574,0	6.667,0	3.486,3	102,13	53,0	52,29	
	+ Ngô	Tấn	26,0	42,5	31,9	23,3	89,62	54,8	73,04	
	- Sản lượng thực bình quân đầu người	Kg/người		390,7	388,9					
	- Một số cây trồng chủ yếu									
	+ Lúa: Diện tích	Ha	784,40	1.497	1.505,0	780,80	99,54	52,2	51,88	
	Năng suất	Tạ/ha	43,52	43,91	44,30	44,65	102,60	101,7	100,79	
	Sản lượng	Tấn	3.413,7	6.574	6.667	3.486,3	102,13	53,0	52,29	
	+ Ngô: Diện tích	Ha	8,80	15	12,5	7,90	89,77	52,5	63,20	
	Năng suất	Tạ/ha	29,60	28,24	25,52	29,49	99,64	104,4	115,57	
	Sản lượng	Tấn	26,00	43	31,9	23,30	89,62	54,8	73,04	
	+ Sản: Diện tích	Ha		1.210	1200	650,0		53,7	54,17	
	Năng suất	Tạ/ha		130,0	140,0	145,0		111,5	103,57	
	Sản lượng	Tấn		15.730	16.800	9.425		59,9	56,10	



TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	Năm 2017			Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH tỉnh giao 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Ghi chú
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng				
	+ Mía cây: Diện tích	Ha	11,7	12,0						
	Năng suất	Tạ/ha	500,0	475,0						
	Sản lượng	Tấn	585,0	570,0						
	+ Lạc: Diện tích	Ha	2,00	2,20	3,0	9,10	455,00	413,6	303,33	
	Năng suất	Tạ/ha	15,0	15,00	16,67	17,03	113,55	113,6	102,20	
	Sản lượng	Tấn	3,00	3,30	5,0	15,50	516,67	469,7	310,00	
	+ Đậu: Diện tích	Ha	2,80	3,70	5	0,60	21,43	16,2	12,00	
	Năng suất	Tạ/ha	7,60	7,7	8,00	7,50	98,68	97,0	93,75	
	Sản lượng	Tấn	2,10	2,9	4,0	0,45	21,43	15,7	11,25	
	+ Rau: Diện tích	Ha	15,90	30,0	30,0	16,50	103,77	55,0	55,00	
	Năng suất	Tạ/ha	68,40	72,2	70,00	67,21	98,26	93,1	96,02	
	Sản lượng	Tấn	108,70	215,0	210,0	110,90	102,02	51,6	52,81	
	- Đàn gia súc:									
	+ Đàn trâu	Con	4.863	4.664	4.700	4.951	101,81	106,2	105,34	
	+ Đàn bò	Con	1.675	1.812	1.870	1.937	115,64	106,9	103,58	
	Tỷ trọng bò lai	%	49,01	49,7	47,5	50,80	103,64	102,2	106,95	
	+ Đàn heo	Con	4.302	4.387	4.800,0	4.529	105,28	103,2	94,35	
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	310,64	513	678,5	285,0	91,75	55,6	42,00	
b)	Lâm nghiệp									
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	17.529,46	17.529,46	17.529,46	17.529,46	100,00		100,00	
	Trong đó: + Rừng tự nhiên	"	7.768,47	7.768,47	7.768,47	7.768,47	100,00		100,00	
	+ Rừng trồng	"	9.761	9.761	9.761	9.761	100,00		100,00	
	* Diện tích rừng trong Quy hoạch 03 loại rừng	Ha								
	Trong đó: + Rừng phòng hộ	"								
	+ Rừng sản xuất	"								
	- Quản lý bảo vệ rừng	"			5.273	5.273			100,00	
	- Khoanh nuôi tái sinh rừng	"			5.438	5.438			100,00	
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	410	690	850	450	109,76	65,2	52,94	

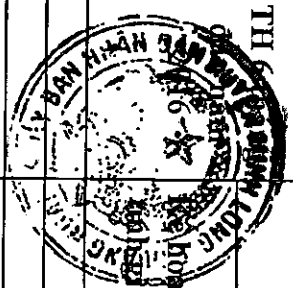


TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2017				Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Ghi chú
			Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng						
	<i>Trong đó:</i> + Trồng rừng phòng hộ	"								
	+ Trồng rừng sản xuất	"	410		850	450	109,76		52,94	
	- Gỗ rừng trồng khai thác (gỗ tròn)	m ³	29.200		54.000	32.000	109,59		59,26	
c)	Thủy sản	Tấn								
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	1		2	1	100,00		50,00	
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	16,2		60	15,0	92,59		25,00	
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	20,5		20,6	20,5	100,00		99,51	
d)	Thủy lợi									
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	784,4		1.505	780,8	99,54		51,88	
	<i>Trong đó:</i> Tưới bằng công trình kiên cố	"	749,36		1.220,7	752,79	100,46		61,67	
e)	Xây dựng nông thôn mới									
	- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã	Tiêu chí	7,6		10,0	10,0	131,58		100,00	
	- Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	Xã								
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới	%								
4	Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể									
	Hợp tác xã									
	- Tổng số hợp tác xã	HTX	1		3	2	200,00		66,67	
	<i>Trong đó:</i> Thành lập mới	"	1		1		0,00		-	
	- Tổng số xã viên hợp tác xã	người	35		70	42	120,00		60,00	
	<i>Trong đó:</i> Xã viên mới	người	35		28		0,00		-	
	- Tổng số lao động trong hợp tác xã	"			30	14			46,67	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG									
I	Giáo dục - đào tạo									
1	Tổng số học sinh đầu năm học		4.154		4.480	4.264	102,65		95,18	
a)	Giáo dục mầm non	Học sinh	1.083		1.180	1.172	108,22		99,32	
b)	Giáo dục phổ thông	Học sinh	3.001		3.230	3.031	101,00		93,84	
	- Tiêu học	"	1.612		1.630	1.608	99,75		98,65	
	- Trung học cơ sở	"	974		1.190	1.003	102,98		84,29	



TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	TH 6 tháng đầu năm 2016	Năm 2017			Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH huyện giao 2017 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng					
	- Trung học phổ thông	"	415	455	410	420	92,3	101,20	102,44		
c)	Giáo dục thường xuyên	Học sinh	70	72	70	61	84,7	87,14	87,14		
2	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	93,30		90,5	100,00		107,18	110,50		
3	Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi										
	- Tiểu học	%	97,5		97,0	100,0		102,56	103,09		
	- Trung học cơ sở	"	91,0		90,0	99,7		109,56	110,78		
	- Trung học phổ thông	"									
4	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi										
	- Số xã đạt chuẩn	Xã	5		5	5		100,00	100,00		
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn	%	100		100	100		100,00	100,00		
5	Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi										
	- Số xã đạt chuẩn	Xã	5		5	5		100,00	100,00		
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn	%	100		100	100		100,00	100,00		
	- Số huyện đạt chuẩn	Huyện	1		1	1		100,00	100,00		
	- Tỷ lệ huyện đạt chuẩn	%	100		100	100		100,00	100,00		
6	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở										
	- Số xã đạt chuẩn	Xã	5		5	5		100,00	100,00		
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn	%	100		100	100		100,00	100,00		
	- Số huyện đạt chuẩn	Huyện	1		1	1		100,00	100,00		
	- Tỷ lệ huyện đạt chuẩn	%	100		100	100		100,00	100,00		
7	Số trường đạt chuẩn Quốc gia	Trường	5		7	5		100,00	100,00		
	- Mầm non	"	1		2	1		100,00	71,43		
	- Tiểu học	"	3		3	3		100,00	50,00		
	- Trung học cơ sở	"	1		1	1		100,00	100,00		
	- Trung học phổ thông	"			1						
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia		27,8		36,8	27,8		100,00	75,40		
	- Mầm non	%	16,67		33,3	16,7		100,00	50,00		
	- Tiểu học	%	50		60,0	60,0		120,00	100,00		
	- Trung học cơ sở	%	20,0		20,0	20,0		100,00	100,00		

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2017			Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017/ KH huyện giao 2017	Ghi chú
			Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng	TH 6 tháng 2017				
	- Trung học phổ thông	%		100					
II	Y tế								
1	Dân số trung bình	1000 người	16,936	17,226					
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,88	0,870	0,87				
3	Tỷ lệ giảm sinh	‰	0,2	0,2	0,3				
4	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai / 100 bé gái)	%	119	115	123				
5	Tuổi thọ trung bình	Tuổi							
6	Tổng số giường bệnh	Giường	50	50	50	100,00	100,0	100,00	
7	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	"	29,05	29,03	28,70	98,80		98,88	
8	Số bác sĩ/1 vạn dân	Người	12,9	13,5	10,9	84,50		80,74	
9	Số xã có trạm y tế	Xã, Ph	5	5	5	100,00		100,00	
10	Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100,0	100,0	100,0	100,00		100,00	
11	Số trạm y tế xã có bác sĩ	Trạm	5	5	5	100,00		100,00	
12	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	100,0	100,0	100,0	100,00		100,00	
13	Số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế		3	4	3	100,00		75,00	
14	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	60,0	80	60	100,00		75,00	
15	Tỷ lệ trẻ em từ vong dưới 5 tuổi	‰	0,0	0,13	0,0				
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao	%	44,6	41,00	41,8	93,72		101,95	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng	%	30,1	27,00	29	96,35		107,41	
17	Tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân	%	96	99	98	102,08		98,99	
III	Lao động, việc làm, giảm nghèo								
1	Tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	1000 người	8,978	9,187	9,095	101,30		99,00	
	<i>Trong đó:</i> Số lao động được tạo việc làm mới	"							
	<i>Trong đó:</i> Lao động nữ	"							
2	Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế	%	100,0	100,0		0,00			
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	5,2	5,6		0,00			



TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2017			Ước TH 6 tháng 2017/ TH 6 tháng 2016 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017/ huyện giao 2017	Ghi chú
			Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng	Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng	Ước TH 6 tháng 2017/ KH 2017 (%)		
	<i>Trong đó:</i> - Cố định	thuế bao							
	- Di động	"							
7	Số thuê bao internet (đã quy đổi)	"		10.000					
8	Số xã có điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng phục vụ nhân dân (không tính đại lý Internet)	xã		500					
9	Thời lượng phát thanh	Giờ		4					
	<i>Trong đó:</i> Chương trình PTQ	"		2.945					55,89
	<i>Trong đó:</i> Tiếng dân tộc ít người	"		160					-
10	Thời lượng phát hình	Giờ		10.820					
	<i>Trong đó:</i> Chương trình PTQ	"		3.420					28,66
	<i>Trong đó:</i> + Tiếng Việt	"							
	+ Tiếng dân tộc ít người	"							
	+ Tiếng nước ngoài	"							
11	Tỷ lệ hộ được xem dài truyền hình	%		95					
V	Môi trường và chỉ tiêu xã hội khác								
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%		67,0					97,06
2	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%		78,0					99,81
3	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%		99,41					99,97
VI	QUỐC PHÒNG AN NINH								
1	Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng	%							
2	Động viên quân dự bị	%							
3	Tuyên quân	%							
4	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so với tổng dân số.	%		3,0					100,00
5	Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh	%		100					100,00
	<i>Trong đó:</i> xã vững mạnh, toàn diện.	%		60					100,00
6	Xây dựng xã, cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%							

